TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 09-10-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N
THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Bà **Huỳnh Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu -** Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ.

Ngày 09/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N Tp Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/QĐST-DS ngày 09/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP
Trụ sở: phường L, quận Đ, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông **Trần V**

Địa chỉ: 112 Phan Châu Trinh, phường N, quận H, thành phố Đ (theo văn bản ủy quyền số 403/2019/UQ-VPB lập ngày 06/3/2019), ông V – Có mặt.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Đức T,** sinh năm: 1992.
Trú tại: Tổ 48, phường H, quận N, TP. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần V trình bày:

Ông Huỳnh Đức T có vay của Ngân hàng TMCP theo Hợp đồng tín dụng số 9582140, giải ngân ngày 03/10/2016, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng)
- Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Cho vay tiêu dùng, lãi suất 32,%/ năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Đức T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/10/2019, ông Huỳnh Đức T còn nợ Ngân hàng TMCP số tiền là: 58.514.908đ (trong đó nợ gốc 29.943.872đ, nợ lãi 28.571.036đ).

Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Đức T thanh toán một lần số tiền nợ là: 58.514.908đ.

Ông Huỳnh Đức T còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9582140 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP xin rút lại yêu cầu buộc ông Huỳnh Đức T phải trả đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả 13.214.365đ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông Huỳnh Đức T Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa, nhưng ông T đều vắng mặt, không có bản khai nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, ông Huỳnh Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung, Ông T phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Đức T phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/10/2019 là 58.514.908đ (trong đó nợ gốc 29.943.872đ, nợ lãi 28.571.036đ).

Ngoài ra, ông Huỳnh Đức T còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9582140 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông Huỳnh Đức T Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt, không có bản khai nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Trên cơ sở hồ tài liệu chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, HĐXX xét thấy đủ cơ sở để áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự tuyên buộc ông Huỳnh Đức T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP một lần số tiền 58.514.908đ (trong đó nợ gốc 29.943.872đ, nợ lãi 28.571.036đ).

Ngoài ra, ông Huỳnh Đức T còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9582140 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ đối với Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối với số tiền lãi phạt chậm trả 13.214.365đ. Ngân hàng TMCP đã rút lại yêu cầu nên HĐXX xét thấy cần tuyên đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đối với ông Huỳnh Đức T được HĐXX chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 58.514.908đ x 5% = 2.925.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ T hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đối với ông Huỳnh Đức T;

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Huỳnh Đức T phải trả cho Ngân hàng TMCP số tiền nợ gốc và lãi là: 58.514.908đ (năm mươi tám triệu, năm trăm mười bốn nghìn, chín trăm lẻ tám đồng). Trong đó nợ gốc 29.943.872đ, nợ lãi 28.571.036đ.

[2] Kể từ ngày 10/10/2019, ông Huỳnh Đức T còn phải tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9582140 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP.

[3] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP về việc buộc ông Huỳnh Đức T phải trả số tiền phạt lãi chậm trả là 13.214.365đ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Đức T phải chịu 2.925.000đ (hai triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[5] Ngân hàng TMCP được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.158.755đ theo biên lai thu số 9507 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của cơ quan Thi hành án dân sự quận N, TP Đ.

[**6]**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự
- Chi cục THADS quận N,
- VKSND quận N
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan